

Chương VII

ĐẠI ĐẠO THỨ 9 - 10 GIÁP TUẤT 1934 - ẤT HỢI 1935

7.1 TỨ LINH ĐỒNG TỬ DƯỢT ĐIỆN TẠI THÁNH TỈNH ĐẠI THẠNH - LỄ KHAI KHIẾU TẠI BÁT BỮU ĐIỆN VỚI ĐỒNG TỬ LIÊN HƯƠNG TRẦN THẮNG THỜI

Phải nói hai năm 1934 - 1935 trong khi miền Nam có nhiều biến cố xảy ra tại Tây Ninh và Bến Tre thì tại Sài Gòn, do lệnh Vô hình đang âm ỉ một công cuộc truyền bá mối Đạo Trời ra miền Trung nhưng mấy người được biết cơ màu đó.

Công cuộc đã có từ đầu năm Giáp Tuất (1934), qua lời tường thuật của Thanh Long như sau:

"Sau 4 tuần lễ tập dượt diễn, đêm 30 tháng Chạp Quý Dậu, chúng tôi hầu đàn tại tư gia Anh lớn Ty. Đêm mùng 1 Tết Giáp Tuất, chúng tôi được lệnh bắt đầu chấp cơ. Bốn chúng tôi, thay nhau hai người bày chấp cơ thì hai người kia độc giả. Đồng thời hai anh Bang, Liêm cũng thay phiên nhau pháp đàn, và hai anh Hàu, Giang cũng thay phiên nhau diễn ký.

"Đêm ấy, tôi và Bạch Phụng chấp cơ trước, đức Nam Cực Tiên Ông giáng đàn, cho một bài thi tứ tuyệt xưng danh, một đoạn văn xuôi mừng xuân và 16 câu

trường thiên. Tiếp đến cặp Qui Lân viết được một đoạn văn xuôi...

"Chúng tôi đương tập dượt, có lệnh Vô hình từ Huỳnh Long Phủ dạy hai anh Bang, Liêm ngày Rằm tháng 2 Giáp Tuất đưa đồng tử Tứ Linh đến Bát Bửu điện để khai khiếu và minh thệ nhận lãnh sứ mạng. Và dạy chúng tôi cắt tóc ngắn gọn cho tiện việc tiếp diễn và phổ độ.

"...Bát Bửu điện, một trong 72 Thánh Tịnh thuộc Tiên Thiên ở Gò Giáo tỉnh Gia Định cách Sài Gòn khoảng 50 cây số do đồng tử Trần thành Thơi đạo hiệu Liên Hương tạo dựng nên.

"Ngày 14 tháng 2, các anh Bang, Liêm và Giang hướng dẫn 4 chúng tôi đến Bát Bửu điện trình Thánh lệnh, thì ở đây cho biết đã có lệnh Thiêng Liêng dạy ban Cai quản thiết lập nghi tiết cơ đàn để làm lễ khai khiếu và minh thệ cho Tứ Linh đồng tử, cuộc lễ sẽ cử hành vào đêm Rằm... Ban Cai quản đã y lệnh làm xong công việc, đang chờ đợi nhưng chưa biết Tứ Linh đồng tử ở đâu và từ đâu đến, nay được tiếp đón, ban Cai quản thật hết sức vui mừng và càng dũng mãnh đức tin về huyền diệu Thiêng liêng. Phần chúng tôi lúc ra đi cùng ái ngại, không biết tổ chức thế nào mà Ông Trên không dạy, cũng không biết ở Bát Bửu điện có biết chưa, nên chúng tôi đến trước nửa ngày để sắp đặt. Nhưng đến nơi thì mọi việc đã chu toàn càng làm cho chúng tôi vừa vui mừng vừa kính sợ...

"Giờ Tý ngày Rằm tháng 2 năm Giáp Tuất, nghi thức lễ khai khiếu và hồng thệ bắt đầu. Đồng tử Bảo Pháp Liên Hương vận tiểu phục chấp cơ, đức Đông Phương Chương Quán đến dạy nghi thức và ý nghĩa khai khiếu để đồng loan được giao tiếp cùng tam thập lục thiên và các cõi siêu hình để làm nhiệm vụ thông công, nên khi hành pháp khai khiếu truyền điển qua dây thần thông là ý nghĩa đó. Tiếp đến đức Lý Giáo Tông dạy về nhiệm vụ đồng tử Tứ Linh với sứ mạng phổ thông chơn đạo rất trọng đại để thực hiện lời dạy của Đức Chí Tôn: "Nam Bắc xong rồi ra ngoại quốc" và sau khi trấn thần vào bình tịnh thủy, ngài cho ngưng đàn một giờ để hành lễ khai khiếu.

"Lễ khai khiếu cử hành. Cặp Thanh Long Bạch Phụng trước. Tôi và Bạch Phụng làm lễ Chí Tôn xong, chúng tôi xá nhau hai xá, quì đối diện cung kính chờ đợi. Đồng tử Liên Hương trấn thần ngũ phương xong quì giữa chỗ vị trí pháp đàn, hai vị lễ sĩ vào, nâng hộp giấy có dây thần thông (một khổ lụa trắng dài 3m6) đến quì xuống. Bảo Pháp Liên Hương nhận đưa lên khẩn niệm rồi mở hộp giấy ra lấy dây thần thông trao cho hai vị chức sắc Cửu Trùng Đài sở tại đã túc trực để phủ băng ngang qua hai đầu chúng tôi. Đồng tử Liên Hương đứng dậy hành pháp trấn thần trên dây thần thông, đoạn quì xuống đọc lời minh thệ đại ý: nguyện dâng trọn đời mình cho Đại Đạo, giữ dạ vô tư để làm tròn nhiệm vụ thông công, thực thi sứ mạng phổ thông chơn đạo v.v... Chúng tôi đọc theo xong thì có hai lễ sĩ, một bưng khay có hai chén nhỏ, một bưng khay có bình tịnh thủy mà đức Lý Giáo Tông đã trấn thần khi nãy đến quì trước Bảo Pháp Liên Hương tiếp nhận rót ra hai chén trao cho tôi và Bạch Phụng. Chúng tôi uống

nước Thánh xong, hai vị chức sắc Cửu Trùng Đài cuộn dây thần thông bỏ vào hộp. Chúng tôi lạy nhau hai lạy, đứng dậy quay vào Thiên bàn lễ bái đức Chí Tôn rồi lui ra. Liền sau đó là cặp Xích Lân, Kim Qui cũng vào hành lễ theo nghi thức đã có với chúng tôi trước đó.

"Tiếp theo đồng tử Liên Hương dẫn bốn chúng tôi đến bàn Ngũ Lôì cùng cử hành chung lễ minh thệ. Đồng tử Liên Hương đứng trước, bốn chúng tôi sắp hàng đứng sau, định thần nhìn thẳng vào Bát Quái đồ quì xuống. Đồng tử Liên Hương đọc lời minh thệ cho chúng tôi đọc theo, đại ý cũng như trước, đặc biệt có đoạn thề giữ bí nhiệm bí pháp đạo và Hiệp Thiên Đài... Thế là xong cuộc lễ..."^{7.1}

7.2 PHÁT KHAI CHƠN ĐẠO MIỀN TRUNG

Bởi sứ mạng "Phát khai Chơn đạo" tại miền Trung đã nhận lãnh phận sự phải thi hành, nhưng chính người trong cuộc cũng không biết mình sẽ phải làm gì, tại đâu, như thế nào? Nhưng Thiên cơ không phải như nhân sự, cho nên mọi việc đều có sự sắp đặt của Vô hình, trong buổi nền đạo sơ khai Thiên ý đã định như thế, dường như một phần nung chí tín tưởng của các phần hành mà những trạng huống bất thường dễ gây trở ngại bước đường thi hành Thiên mạng.

Giai đoạn này được ông Thanh Long kể lại như sau:

"Lúc ấy, cuối tháng 6 năm Giáp Tuất, tôi ngờ ý xin các anh để xin phép Thiêng Liêng về Quảng Nam kịp ngày Rằm tháng 7 dự lễ cúng giỗ đại tướng cho thân sinh tôi và cũng để về thăm thân mẫu tôi, đã gần một năm trời bà trông đợi.

"Đêm mùng 1 tháng 7 tại Thánh Tịnh Đại Thanh có đàn cơ, đức Lý Giáo Tông cho phép tôi về Trung, đặc biệt hôm ấy, ngài truyền lấy một cốc tịnh thủy ngài tặng cho tôi để gọi là thưởng công ở miền Nam. Tôi lễ tạ nhận lãnh, nhưng vẫn suy nghĩ tôi đã làm gì đáng gọi là có công, và sao lại miền Nam? Tám tháng trời qua, từ chúng tôi thọ mạng đồng loạn chỉ lo luyện tập và hành sự trong phạm vi bé nhỏ, ngoài bàn Thánh ngôn, Huấn Nữ Từ Âm, được các chi phái đạo trong Nam tán thưởng do Tứ Linh đồng tử nương cơ, sứ mạng phổ truyền chơn đạo được giao cho chưa thấy Thiêng Liêng chỉ dạy thế nào và phổ truyền ở đâu?

"Tôi về Quảng lần này, thân mẫu tôi rất là vui mừng. Lễ đại tướng thân sinh tôi xong, dự định hết tháng 7 hoặc đầu tháng 8 ta, tôi phải vào lại Sài Gòn để tiếp tục hành sự, vì chỉ xin phép trong một tháng nhưng thân mẫu tôi bảo viết thư nhờ quý anh xin phép ở lại nhà với bà thời gian một vài tháng nữa sẽ vào...

"Bất ngờ, cuối tháng 7 được thư quý anh gửi ra báo tin vào đêm 25 tháng 7 tại Thánh Tịnh Đại Thanh có lệnh Thiêng Liêng dạy đồng tử Tứ Linh chuẩn bị thi hành sứ mạng phổ truyền Chơn đạo khai giáo Trung Kỳ, bảo tôi nên hoãn việc vào Nam, để chờ xem có lệnh dạy thế nào rồi sẽ vào.

7.1 Trích Hồi ký Thanh Long Lương vĩnh Thuật - Tập 1.

Đông Tân

"Tiếp đến, đêm 24 tháng 8 Giáp Tuất, tại Thánh Tịnh Đại Thanh, đức Lý Giáo Tông giảng cơ nói về sứ mạng phổ truyền chơn đạo Trung Bắc Kỳ, sau Đức Cao Đài giảng dạy và chính thức trao sứ mạng truyền đạo Trung Kỳ cho anh Trần công Bang và Tứ Linh đồng tử. Đàn hôm ấy do Qui Lân chấp cơ, xin chép nguyên bản như sau:

"...Đàn đêm 23 tháng 8 Giáp Tuất tại Đại Thanh Thánh Tịnh, Pháp đàn là Trần công Bang, Phò loan là Qui Lân, Độc giả: Châu, Diễn ký: Giang.

Thi

Bạch nhựt thanh thiên hiển hiện thân,
Hạc nghinh Thánh chỉ giáng lâm trần,
Đông loan tá thủ khai tiên bút
Tứ mạng đàn trung trật tự phân!

"Khá tiếp nghinh long giá Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế ngự đàn nghe chư Hướng đạo!

Tiếp diễn:

Ngọc Hoàng Thượng Đế tá danh Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát giáo Đạo Nam phương!

Thầy vui cùng các con!

Thi

Ngọc chỉ ban ra dạ nghẹn ngừng
Hoàng đồ thế giới vẫn trời chung!
Thượng cờ qui nhứt minh chơn đạo
Đế mạng chừ ai gánh vác cùng?

"Thầy mừng các con! Thầy rất vui cho đàn hôm nay, các con chí thành mà bàn đến Thiên cơ. Thầy rất lo cho các con, xoay tròn ngày qua tháng qua, qua rồi lại mất, cơ âm dương phát động, cuộc thế giới đao binh, trước từ Đông phương đến Tây phương, các sắc dân, các chủng tộc phải chìm vào cảnh tiêu diệt, máu chảy thành sông, xương chõng tợ núi. Than ôi! Chính mình Thầy đến khua chuông cảnh tỉnh, đánh trống giác mê, gầy thuyền Bát Nhã, phát cờ qui nguyên, lấy đức nhẫn nại và tình thương làm hướng đạo để qui tụ các con đem về một mối. Cái mối mà Thầy đặt cho các con đây chính là mối chung thiên hạ không phân Nam Bắc, chẳng luận Đông Tây, bắt tay nhau đi đến thế giới hòa bình "nhơn nhi vô nhơn, ngã nhi vô ngã". Còn cuộc quả báo lịch kiếp giảm tăng là lẽ đương nhiên của nhân loại.

"Than ôi! Thế mà tại nước Việt Nam này chưa lập thành chánh đạo thì Thánh địa chưa hoàn toàn, nên mong gì vạn quốc thiên bang? Nội bất tề hà nhi

Lịch Sử Cao Đài Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ

an ngoại? Các con tập theo gương các người thương đời mến đạo mà quyết tâm, dù có khó khăn chi đi nữa, cũng quyết hy sinh lãnh lấy vai tuồng, dù tướng, dù kếp, phận sự tuy có khác nhau mà thành công vẫn có một.

"Ngày nay, một phận sự quan hệ là truyền Đạo Trung kỳ! Bang! Thầy sai con và Tứ Linh đồng tử khá kíp về Trung đặng phát khai chơn đạo. Con tính sao? (Bang bạch không dám trái mạng nhưng vì không đủ sức) - Vẫn biết về Trung là khó, các con phải chịu khó hơn hết! Mà không sao con! Chi chi cũng có Thầy! Nếu Thầy sai một con nào có tên tuổi e không khỏi điều trắc trở. Vậy con chớ chối từ!

Thi

Khó nhọc chi chi cũng vẹn lòng,
Thầy giao phận sự khá làm xong!
Đường trường ví có xa nghìn dặm,
Thuận gió buồm trương cũng dễ hòng

Dễ hòng bảng hổ đặng đề tên,
Tâm vẫn trợ trợ, chí vẫn bền!
Đã quyết hy sinh vì nghĩa vụ
Chi nài đột pháo với xông tên!

Thi bài

Tên nêu lên bảng đại đồng,
Khó khăn nào nệ, mẫn nòng quán chi?
Con tuân mạng Trung kỳ khai đạo
Thầy đến đây chỉ giáo Thiên cơ,
Giờ nay lặng lẽ như tờ
Điển quang đưa đến Thần cơ chuyển truyền!
Trong Tam Thiên Đại Thiên thế giới,
Từ Đông phương cho tới Tây phương,
Chiến tranh xung đột gây trường,
Tây Dương tán huyết, Bình Dương lưu hài!
Thảm thiết nổi, đắng cay nhiều nổi,
Đau đớn thay, bực bội lắm thay!
Trách con ác nghiệt gây hoài,
Thành oan biển nghiệt biết ngày nào vơi?
Cuộc dâu bể nay đời mai đổi,
Mảnh thân sinh bả nổi ba chìm
Xoay vắn trên cõi phù diêm
Thạnh suy mấy lúc cổ kim mấy lần?

Buồn lòng đến hồng trần kêu nhắc
Đưa tay ra dìu dắt các con,
Lời êm ái, tiếng ngọt ngon
Giác mê trống đánh tinh hồn chuông ngân!
Hỡi than ôi! Dân dân nước nước
Hỡi than ôi! Tước tước quyền quyền!
Nổi động địa, nổi kinh thiên
Nhân sinh ra đổi, Thần Tiên giáng trần!
Chính mình Thầy hóa thân Tam Giới,
Mở Đạo Trời qui hội Đông Tây
Bắc Nam cũng vẫn một Thầy
Qui nguyên vạn pháp, hiệp vầy thiên tông!
Cuộc hòa bình chung trong thế giới
Cơ qui nguyên gốc bởi Cao Đài,
Tuyên truyền chừ biết cậy ai?
Còn trong đất Việt, chửa ngoài vạn bang!
Thầy đã lắm lúc than lúc thở,
Con dạ nào mà nở mà đành,
Hiệp nhau cả em cả anh
Trung kỳ con kíp khởi hành cho mau!
Nghe Thầy dặn trước sau nông nổi
Để con ra mở mối Đạo Trời
Quyết tâm vì Đạo vì đời,
Mảnh thân đập đất, đội trời quản bao!
Bước lên đường, đừng nao đừng núng,
Thuyền ra khơi, rán chống rán chèo,
Đứa nắm lái, đứa giữ lò,
Tuỳ theo ngọn nước bỏ dèo bương bương!
Giáp nơi nơi phò trương quảng đại,
Ất con còn mắc phải tai nạn^{7,2}
Thanh Từ trở mặt Quang Quang,
Hiệp Thiên sót gánh chia dằng Bắc Trung!
Thử ngoảnh lại cấm chùng cây thử
Ngutu dương mây lên ngút Sao Ngutu
Bại rồi liệt, liệt rồi ưu
Cọ cười đạo đức trào lưu dấy dầy
Trung từ đây đắp xây Chánh đạo,
Nam xưng lên kế hảo đoàn viên,

7.2 Tức chỉ các năm Giáp Thân 1944 và Ất Dậu 1945.

Lịch Sử Cao Đài Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ

Kẻ thống nhất, người qui nguyên
Cơ quan sắp sửa tuyên truyền vạn linh.
Trong cái bước hành trình gay trở
Kiếm ra Thầy tổ cũng phân vân
Trăm năm gẫm có mấy lần,
Cái phần khó nhọc là phần thưởng công!
Chờ một lúc cho rờng trở mặt
Hiệp sức nhau, dìu dắt nhau ra,
Tây cũng hiệp, nghịch cũng hòa,
Tây hiền có bạn, Đông gia có Thầy
Bang nặng gánh đôi vai triu trịu,
Khó nổi trung, nổi hiếu, nổi tình,
Đường đê chân bước gập ghình
Dầm mưa dãi gió thân mình quán chi!
Thầy dặn con những khi vắng vẻ
Con đề phòng những kẻ như con,
Nhẹ lòng lấp bể đời non
Sao mà cho đáng là con của Thầy!
Giang đã biết nơi này là khổ
Quyết đem mình đến chỗ vô sanh,
Đốc lòng cùng bạn cùng anh
Làm trai nghĩa vụ hy sinh mới là!
Thầy đã nói Đạo là phương thuốc
Con phải nhìn thời cuộc đa mang
Bệnh nhân gặpặng dang lang
Còn vương lấy bệnh tại chàng muốn vương!
Thanh Long con đường trường giục ngựa,
Mảnh thân sinh đứng giữa trần gian
Vui chi cười, buồn chi than,
Hễ càng cay đắng, con càng nên con!
Tranh thiên cổ, nét son tô điểm
Hội Vạn Linh thử kiếm anh tài
Nhắm biết đặng, nếm biết cay
Phải người vì đạo, hiểm tay thương đời!
Bach Phụng con, mạng Trời phụng lãnh
Gánh nhơn sanh là gánh chung cùng
Vì ai, ai đợi ai trông
Cây ngô dẫu phụng đã không thấy rồi!
Kim Qui con, thì thôi nhân sự
Cuộc tuần hoàn hỏi thử sao đây?

Bươn theo cho kịp gót Thầy
Cam lai khổ tận hiềm ngày đó con!
Xích Lân nhớ lo tròn phận sự,
Cùng anh em vẹn giữ thủy chung
Phong sương từng mới phải từng
Đường xa vũng chí, ngại ngừng chi con!
Châu độc giả lo tròn độc giả
Phận sự con Thầy đã định phòng
Bao giờ **Hổ** hội cùng **Long**
Bên ngoài sắp đặt, bên trong an bài!
Này các con! Thân trai nặng nợ
Chí tang bằng mưa chớ đơn sai!
Tuần hoàn con ác xoay xoay
Non sông rồi cũng có ngày lạc quan,
Đưa nhân loại lên đàng thoát khổ
Dắt đồng bào đến chỗ tự do
Nước trời cơm đất ấm no
Thiên bang vạn quốc diễn trò Thuấn Nghiêu!

"Theo lời Bạch Phụng đồng tử kể lại (vì thời gian đó Thanh Long về Quảng) hầu đàn hôm ấy có đông đủ anh em, các anh Cao hữu Chí, Lâm hồng Hấu, Kiều văn Thê, Lê văn Khương v.v... Các anh em miền Trung rất là vui mừng hào hứng, đua nhau nắm chặt tay quý anh Trần công Bang và đồng tử Tứ Linh mừng mừng chúc chúc, định thảo ra một chương trình tiến hành, nhưng còn chờ trình qua ý kiến Anh lớn Lê kim Ty...

"Ngày sau, anh Trần công Bang đến gặp Anh lớn Ty thì đã có Thánh lệnh chuyển Anh lớn Ty đêm 1/9 Giáp Tuất (1934) đến Thánh Tịnh Đại Thanh để nghe dạy về sứ mạng Trung Kỳ.

"Đàn cơ đêm mùng 1 tháng 9 do đồng tử Liên Hương phò loan rất tiếc đã bị thất lạc không còn nguyên bản, chỉ nhớ đại thể hôm ấy chính Đức Cao Đài Thượng Đế giảng dạy Anh lớn Ty cho biết thời kỳ khai giáo Bắc Trung phổ truyền chơn đạo đã đến kịp thực hiện lời tiền định "Nam Bắc cùng rời ra ngoại quốc..." mà muốn truyền đạo lần lên phía Bắc thì phải xây dựng vững chắc cơ đạo Trung Kỳ.

"Trước kia Đức Cao Đài đã giao cho Anh lớn Ty có trách nhiệm tinh thần đỡ đầu đồng tử Tứ Linh, nay Thầy đòi anh để nhắc anh trọn trách nhiệm ấy thành sứ mạng hộ trì cơ đạo Trung Kỳ, giao anh tổ chức đôn đốc cho đoàn sứ giả truyền đạo Trung Kỳ lên đường kịp ngày Rằm tháng 9 năm Giáp Tuất. Anh lớn Ty bạch: Tuân mạng và xin Thầy định rõ nhiệm vụ. Thầy trả lời: "Thầy giao cho Trần công Bang nhiệm vụ Pháp đàn hướng dẫn đồng tử Tứ Linh, Thân đức Giang nhiệm vụ Diển ký, Trần quang Châu tạm thời độc giả, sau sẽ trọng dụng."

Lịch Sử Cao Đài Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ

Trong đoàn không thấy đề cập đến Anh lớn Ty nên anh lo ngại bạch Thầy: "Con biết xứ Trung kỳ dưới hai chế độ cai trị rất là khắt khe, nên đạo mới lại bị nghiêm cấm, con rất lo ngại các em con sẽ không hoàn thành được sứ mạng nhận lãnh trước Thầy! Theo ý phàm, con xin Thầy từ bi giao phó trọng trách cho một vị chức sắc hướng đạo có tên tuổi, có uy thế xã hội, có chí hy sinh để dẫn dắt các em con mong làm tròn sứ mạng trọng đại Thầy giao phó. Nếu không có ai nhận lãnh, con xin phép Thầy cho con ra Trung lần này..."

"Đức Cao Đài trả lời đại ý: "Thầy rất ngợi khen con vì Đạo, vì nhân sinh, điều con ưu tư rất đúng. Nhưng con ôi! Trước kia Trương hữu Đức nguyện mở đạo Trung kỳ, Thầy thuận cho, nhưng đã làm được đâu? Cả Vương quan Kỳ, Nguyễn ngọc Thơ xin ra Trung cũng bất thành. Nếu bảo là danh vọng uy thế ở đời này thì các con ấy đã thành công rồi. Nay Thầy quyết định giao sứ mạng truyền đạo Trung kỳ ấy cho các em con là sứ mạng của những **kẻ vô danh**, con hiểu ý Thầy chưa? Dầu vậy, các con phải hết lòng hộ trì chúng nó mới được. Con phải ở lại miền Nam lo cơ đạo Tiên Thiên. Đến lúc nào cần, Thầy sẽ chuyển con, con tuân ý Thầy!"

"Không kêu nài được nữa, Anh lớn Lê kim Tỵ vừa khóc vừa bạch: "Con xin tuân mạng Thầy. Con nguyện hết lòng vì Thầy vì Đạo. Con sẽ loan báo cho toàn đạo Tiên Thiên cùng biết ý Thầy, cùng lo cho các em con. Xin Thầy truyền cho chư Thần phò hộ cho đoàn sứ giả làm tròn nhiệm vụ khó khăn này!"

"Đàn cơ hôm ấy, nhất là lúc Anh lớn Ty vừa khóc vừa năn nỉ xin được đi Trung kỳ làm cả anh em hầu đàn đều cảm xúc. Khi mãn đàn, đọc lại Thánh giáo, anh kể lại cho anh em nghe những khó khăn ở Trung kỳ. Từ năm 1929, cụ Trương hữu Đức muốn lãnh phần ra Trung truyền đạo nhưng rồi không đi được vì không có phép. Đến các cụ Huyện Thơ có bà con thân thuộc với giòng họ nhà vua quan lại triều đình Huế nên định ra phổ độ và cấm cờ đạo ở kinh đô cũng bất thành. Phần cụ Vương quan Kỳ cũng ra Trung, tính chuyện quen biết với Tổng đốc Bình Định nhưng ông này một hai khuyên cụ trở về Sài Gòn vì việc ngăn cấm đạo Cao Đài ở Trung kỳ rất nghiêm ngặt..."

"Hôm ấy đủ mặt các anh em lại thêm có Anh lớn Ty, anh em mới đưa ra ý kiến xin lo chu tất lộ phí cho đoàn sứ giả truyền đạo Trung kỳ và tặng cho mỗi người một bộ bà ba, một áo dài vải trắng, một áo dài vải ú đen, một nón trắng và một đôi giày bố trắng. Anh Tư Oai thay mặt số bốn đạo Bồng Lai, đích thân anh xin chạm cần cơ cổ hình Long Phụng Qui Lân, và một cần khác có hình chim phụng dành cho đàn cơ nữ phái, để tặng cho đoàn truyền giáo hai đại ngọc cơ. Toàn thể anh em lại mời Anh lớn Ty chiều ngày 14 tháng 9 đến Đại Thanh dự bữa tiệc tiễn hành và sẽ lập đàn cơ lần chót để sáng Rằm tháng 9 lên đường truyền đạo Trung kỳ.

"Tiếp đến đêm mùng 8 tháng 9 cũng tại Đại Thanh có đàn cơ thường lệ. Hôm ấy các đấng Thần Tiên vui mừng ngày truyền đạo Trung kỳ nên có những

Đông Tân

bài thơ đưa tiễn trong đó có bài Thánh giáo do đức Đông Phương Lão Tổ đã tiên tri về cơ đạo miền Trung những năm về sau mới thấy rõ, xin ghi ra đây cho biết huyền diệu thiêng liêng không thể không có trong cuộc hành trình Trung đạo.

Pháp đàn: Trần công Bang; Phò loan: Qui, Lân; Độc giả: Phụng, Châu;
Diễn ký: Lâm hồng Hấu.

"**Thành Hoàng Bốn Cảnh**: Bữa nay là bữa Ta vui mừng cùng chư Thiên Mạng, chúc tiên tử Ta tiến hành một vần thơ:

Nghìn dặm xa xôi cánh nhận trương
Kề vai xúc gánh đạo lên đường
Ân Thầy bao quản thân vùi dập
Nghĩa bạn cùng chung gót trời bươn
Quyết phá cho tan màu hắc ám
Toan xoay trở lại mối cang thường!
Thân tu thiên hạ an bình đẳng
Hồ thử nam nhi đáng để gương!

Khá thành tâm cung thỉnh chư Tiên. Bản Thần lui.

Tiếp diễn:

Đông Phương Lão Tổ

Ta rất vui mừng chư Thiên Mạng. Khai Tiên tử đàn để chư Tiên tiến hành Thánh mạng giáo đạo Trung Châu!

Vạn lý quan san Thánh mạng truyền
Trường đồ tận lực khả tri Thiên
Đương vi phận sự Thiên vi kế
Nhứt nhứt đồ lao vạn sự nhiên!
Thuyền lướt sóng lúc đời lúc dập
Sóng bể thuyền lượn thấp lượn cao
Góm ghé cho cái phong trào
Bức tranh lấm thợ vẽ màu đỏ đen!
Lò Tào Hóa đức rèn nhân vật
Lòng người đem cải cách ý Trời
Té ra người hại lấy người
Người hư đời hại lòng Trời chẳng yên
Hội Thần Thánh Phật Tiên đủ mặt
Truyền Đông Tây Nam Bắc đạo màu
Khắp trong thế giới hoàn cầu
Nam bang vạn hội Trời đâu riêng gì?

Lịch Sử Cao Đài Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ

Nam đã dành Trung kỳ đến lúc
Trung khó khăn cho cuộc hành trình
Đứng trong thế cuộc bất bình
Thử người cho biết thử mình cho cao?
Ví dù có, có sao đi nữa,
Trung với Thầy, Thầy hứa giúp cho,
Miễn trò cho đáng nên trò
Phải lường chỗ cạn, phải dò chỗ sâu!
Khá nhớ lời trước sau căn dặn
Gánh tang bồng nhẹ nặng đừng than
Chung một mối, rẽ đôi đường
Chí trơ như đá, lòng an như đồng.
Dầu có chi cũng không chi cả
Dặn lấy lòng nôm nã chưa xong
Đầy bề ngoài, đủ bên trong
Ngoại giao, nội vụ mới xong cơ Trời
Thấy lòng người bực cười, cười nghẹn
Lấy ý người quên hẳn lòng Trời
Đình Sứ, **Phát, Quang** ra đời
Hiển không ưng dạ, có lời bất ưng.
Dần thành lập **Trung Thành Thánh Thất**
Là cái ngày đạo mạch lưu thông
Hiển mich ý, **Ty** chích **Long**
Nhơn sanh trông thấy cũng không vui lòng...
Nông nổi ấy chưa xong nhưng nổi
Mối đạo Trời còn lối chông gai
Năm Kỷ Mão, Nông viện khai
Do Trần Hưng Đạo một tay thi hành...
Hội Vạn Linh, nhơn sanh kinh cụ,
Bảng Long Hoa, chính phủ chấm trường.
Thử ai bá, thử ai vương
Cửa càng đóng lại thì đường rộng thêm.
Ngoài chính phủ tính đem hà hiếp
Trong Tây Ninh thừa dịp nghênh ngang
Cười thay thế sự đa đoan
Mảnh thân đứng giữa trần hoàn mà ghê!
Trong Cơ quan, lăm bề lận bận
Ngoài nhân sinh xâm lấn đủ phương
Thấy người Hướng đạo mà thương
Gánh chung thiên hạ sao đương lấy mình?

Gánh mối đạo hy sinh vào đạo
Thương nhân sanh hoài bão nhân sanh
Trời dẫu phụ kẻ tâm thành
Tiểu đồng ra giúp đức tin cho đời.
Lập Hội Thánh cho rồi mỗi mỗi
Ban cấp bằng sẽ hội nhơn sanh
Thưởng ban Trời đã sẵn dành
Làm cho mối Đạo lưu hành Bắc Trung.
Cơ thực tế dùng Nông viện trước,
Các ty đều lần lượt theo sau
Canh Thìn còn hối lao xao
Ngăn ngừa m.t... xen vào quấy chơi!

(Bài này còn nữa, không ghi hết vì bị thất lạc không nhớ được)

Đứng giữa cõi trần,
Chìm nổi mảnh thân
Ví dù nam nữ,
Ai cũng trọng phần.

Ta chào lui.

Tiếp diễn:

Hải Triều Thánh Nhơn. Chào chư Thiên Mạng!

Đúc mảnh thân ra giữa cõi trần,
Có thân phải chịu khổ vì thân,
Gánh gồng nghĩa vụ thân nam tử
Quyết giữ cho xong mỗi nợ nần...
Nợ nần gánh với trời trù trộ,
Cả đôi bên này hiếu này trung
Phong ba thử chí anh hùng
Ai tâm vì đạo, ai trung với Thầy?
Trông thời cuộc dằng cay thê thảm
Ngắm nhơn tình hoài cảm nhơn tình
Đời chiến tranh, đạo tương tranh
Kẻ ngăn phía trước, người dành phía sau.
Rất dỗi đón đau...!

Tiếp diễn:

Nam Cực Tiên Ông. Tôn sư mừng các hiền đồ!

Lịch Sử Cao Đài Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ

Vật nên giá rán bào rán dẻo
Đạo gặp thời kẻ kéo người lôi
Chỗ thì vá, chỗ thì bồi
Vá rồi lại lỗ, lỗ rồi vá lên!
Các hiền sắc chớ nên vô ý
Để mà coi tự Tý chí Thìn
Biết bao nông nổi gặp ghềnh
Bất bình mà đến hòa bình đấy nghe!
Bang lòng chớ mưa hè thay đổi
Giang nhớ rằng phước tội cùng Ta
Long lạnh rọi khắp gần xa
Bồng Sơn dấu **Phụng** lạc hà ẩn **Qui**
Lân vện dạ đừng nghi đừng ngại
Châu để lòng việc phải việc không
Hầu dựng quả bởi nhiều công
Quế chi tú mậu cũng trong xuân thời
Liêm phủ sạch nợ đời thông thả
Bạc đường tu công quả đáng công
Muốn ăn quả cây lo trồng
Mình không tìm quả, quả không tìm mình.
Cao phi hồng học mình mình...

Ta lui.

"Tại Thánh Tịnh Đại Thanh, đêm 14 tháng 9 năm Giáp Tuất (1934) thật là cái đêm vui mừng lịch sử đáng ghi nhớ. Ngoài sự hiện diện hai ông bà Lê kim Ty, anh em bốn đạo Đại Thanh đủ mặt và một số anh em gốc người Trung như Bình Định, Quảng Ngãi, Quảng Nam, các Thánh Thất Cầu Kho, Tân Định, Linh Quang Tự cũng đến dự tiệc tiến hành đoàn sứ giả truyền đạo Trung kỳ.

"Sau khi buổi tiệc vui chấm dứt đến lập đàn cơ để Thiêng Liêng dạy thêm. Tiếc rằng những Thánh giáo này thất lạc, nay chỉ còn nhớ đại ý: Ban đầu, đức Lý Giáo Tông đến dặn dò những việc tiến hành và cho biết có Lục My Chơn Thánh^{7.3} và Ngọc Quế Chi Lan Thần được lệnh theo phò hộ đoàn sứ giả, nên bất cứ lúc nào có việc gì cần thì lập đàn, hoặc trường hợp đặc biệt thì chấp bút. Ngọc Quế Chi Lan đến chỉ vẽ, sau cùng Đức Cao Đài Thượng Đế giáng đàn.

"Đêm ấy, Đức Cao Đài rất vui mừng ngày khai đạo Trung châu. Ngài có lời khuyên nhủ khích lệ mọi người, kể ở cũng như người đi, đâu đâu cũng cùng

7.3 Theo lời ông Thanh Long thì Lục My Chơn Thánh là đạo danh của anh Lê văn Liêm, li-u đạo ngày 3/8 Giáp Tuất, cùng ngày với anh Lê văn Bạc, cũng được đức Lý Giáo Tông phong thần (?) tại Huỳnh Long phủ đêm 14/8 Giáp Tuất.

Đông Tân

một nhiệm vụ, một mục đích độ đời, mưu cầu hạnh phúc tự do cho mọi người, hãy hết lòng phục vụ, đừng quản ngại khó khăn gian khổ chi chi cũng có lẽ Trời, và Ngài dạy anh Trần công Bang để có danh nghĩa và xứng đáng là Trưởng đoàn, Ngài ân phong cho phẩm vị Giáo Sư, cố làm tròn sứ mạng Ngài sẽ trọng thưởng, khi nào lập Hội Thánh sẽ phong phái. Đoạn chốt có bài trường thiên điểm hồng danh cho mọi người, tôi chỉ còn nhớ bốn câu điểm danh cho tôi có nhắc cả Tứ Linh đồng tử về sau đọc lại như một lời tiên tri mà tôi không thể quên được như sau:

Long con hãy nặng phần trách nhiệm
Bảng Qui Lân Phụng nhắm rừng non
Lời Thầy gắng nhớ nghe con,
Dầu chi đi nữa cũng còn Thầy đây!

"Sau cùng có Ngọc Quế Chi Lan Thần đến lãnh nhiệm vụ hộ trì và có mấy lời thơ tiễn hành:

"**Ngọc Quế Chi Lan Thần**. Chào các em. Anh đến đây để tiễn hành các em:

Xa xôi ngàn dặm gánh ra đi
Hẹn sẽ theo em để hộ trì
Cái dễ chẳng ngoài trong cái khó
Dắt nhau quyết thắng đến trường thi!

Đến trường thi **Phụng Qui** chiếm bảng,
Bảng treo lên nào bạn **Lân** đâu?
Giang ngậm sắc nước lạt màu
Bang ra thật dễ, thâu vào thật gay
Long vân sẽ có ngày giao hội
Châu nên châu cần đổi lại châu
Dặn dò em lúc canh thâu
Đoàn viên kết nghĩa Trung châu khởi hành!

Nặng gánh nhơn sanh,
Phận trai đã đành
Mập mờ biển bạc non xanh
Chim kêu vượn hú vắng tanh giọng người!
Lệnh dênh góc bể chân trời
Ở đời phải gánh nợ đời cho xong!

Thủy chướng cuồng phong
Anh em vững lòng

Lịch Sử Cao Đài Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ

Vững lòng xốc gánh nhưn sanh,
Các em vững chí có anh giúp cùng!
Quan san muôn dặm ruổi dong
Vào Nam lúc trước về Trung buổi này!

Em đây anh đây
Có bạn có Thầy

Buồm trương chèo đã đã gay
Giang san đắp vể thiết tay thợ trời!
Còn xa phong cảnh đổi đời
Dưới sông cá lội, phượng trời nhạn bay!

Vui thay!
Vui thay!

Lái lèo nắm vững một tay
Thôi xuôi xuôi thẳng, chẳng quày quày ra...!

"Rạng ngày Rằm tháng 9 Giáp Tuất (22/10/1934), đoàn sứ giả lên đường về Quảng Nam thi hành sứ mạng truyền đạo Trung kỳ.

"Đoàn sứ giả danh nghĩa thật lớn lao nhưng thực tế chỉ một đoàn thanh thiếu niên vô danh gồm 7 người, đúng như Đức Cao Đài phán dạy đặc biệt chỉ là bộ phận thông công của Vô hình hơn là những người đi truyền đạo:

1. Trần công Bang, 29 tuổi, làng Bất Nhị, nhiệm vụ Pháp đàn
 2. Thân đức Giang, 25 tuổi, làng Câu Nhí, nhiệm vụ Diển ký
 3. Thanh Long, 17 tuổi, làng Bảo An, nhiệm vụ Đồng tử
 4. Bạch Phụng, 19 tuổi, làng Bất Nhị, nhiệm vụ Đồng tử
 5. Kim Quy, 16 tuổi, làng Bất Nhị, nhiệm vụ Đồng tử
 6. Xích Lân, 14 tuổi, làng Bất Nhị, nhiệm vụ Đồng tử
 7. Trần quang Châu, 20 tuổi, làng Tư Phú, nhiệm vụ Độc giả (tạm)
- Tất cả đều người quận Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.^{7.4}

□ **Các Thánh sở đầu tiên**

Về giai đoạn này, ông Thanh Long kể lại như sau:

"Lúc ấy tôi ở Quảng Nam chờ đón quý anh về, khi gặp nhau mừng vui khôn tả... Ba bốn hôm sau họp nhau tại nhà ông Xã Xước để bàn cách tiến hành.

"Việc trước hết lập đàn cơ cầu Ngọc Quế Lan Chi Thần chỉ vẽ công việc.

7.4 Trích Hồi ký Thanh Long - Lương vĩnh Thuật - Tập 1.

Đông Tân

Không ngờ hôm ấy lại có Lục My Chơn Thánh về cơ, phân trần về lẽ sinh tử, về kiếp vô thường con người để an ủi mẹ già (bà Mục Cửu) và nói đến tính chất trọng đại của công cuộc truyền đạo Trung kỳ, nếu anh còn tại thế chưa chắc đã hộ trì được bằng tác dụng vô hình như hiện hữu. Tuy bà Mục Cửu và gia đình khóc thương thảm thiết nhưng cũng người đi để nghe Ngọc Quế Lan Chi Thần nói về cách thức hành đạo...

"Từ đó chúng tôi lập ra lệ thường mỗi tháng có bốn ngày lập đàn là ngày 1, 8, 15, 23 để qui tụ số bốn đạo cũ tại Bất Nhị và quanh vùng mời những vị thân hào nhân sĩ có thiện chí có cảm tình đến hầu đàn. Do đó, buổi đàn cơ nào cũng có người xin nhập môn.

"Anh Nguyễn quang Châu, một thanh niên khôi ngô, tuấn tú, một tu sĩ đồng chơn nổi tiếng trong giới đạo Minh Sư lúc bấy giờ. Năm ấy, anh vừa 23 tuổi. Duyên do đưa đẩy anh gặp chúng tôi từ việc đức Thái Lão Trần Đạo Quang coi như một sư tổ của chi đạo Minh Sư ở Trung kỳ đã tuân mạng Thượng Đế qui hiệp về với tân giáo Cao Đài. (Việc này gây phản ứng trong giới đạo Minh Sư, lớp các vị tu sĩ già không bằng lòng, trừ một số có tinh thần cầu tiến quan tâm đến thế đạo nhân sinh, nhưng phải trẻ thì rất chú tâm tìm hiểu.) Vì vậy, từ năm Quý Dậu, số anh em này ở Bất Nhị nhập đạo Cao Đài khá đông như đã nói trước đây. Lúc ấy, anh Nguyễn quang Châu (thường gọi là Giáo Châu) đang dạy học tại một tư gia cùng làng Đình Trận giáp ranh với làng Bất Nhị nên anh thường tới lui giao hảo với anh em chúng tôi và mượn Thánh ngôn Thánh giáo về Cao Đài để tìm hiểu mới đạo mới.

"Quen biết với anh em chúng tôi tại Bất Nhị một thời gian, anh tỏ ra có thiện cảm với chúng tôi, với đạo Cao Đài qua các bài Thánh giáo, nhất là bài Ngụ đời và quyển Giác Mê Khải Ngộ. Vì vậy, tháng 9 năm Giáp Tuất khi được tin chúng tôi về Trung mở đạo, anh đến thăm ngay và xin đọc các Thánh ngôn rồi xin hầu đàn cơ. Lúc bấy giờ, cố nhiên chúng tôi rất hoan nghênh vì chúng tôi mong có được một người như anh để cho đoàn sứ giả chúng tôi có thêm thanh thế mới mong phổ độ rộng rãi được.

"Đêm mùng 1 tháng 10 năm Giáp Tuất, lần đầu tiên anh đến hầu cơ tại nhà anh Trần công Bang (nhà ông Xã Xước Bất Nhị) được Đức Cao Đài giảng dạy khuyên anh hiểu thời phục hưng qui hiệp về với Tam Kỳ hoằng dương chánh pháp tận độ chúng sanh. Anh tuân mạng, nhưng xin cho suy nghĩ lại bởi vấn đề nghĩa tình sư đệ với ông Lão Đương và phải thưa lại với bà Chánh thân mẫu anh.

"Đêm mùng 8/10, nhà ông Xã Xước có đàn cơ, anh đến phục mạng xin nguyện qui hiệp qua Cao Đài và xin được thiết lập một đàn cơ tại nhà anh. Hôm ấy, nguyện vọng của anh được đức Lý Giáo Tông chấp nhận, ngài chọn ngày Rằm tháng 10 cũng ý nghĩa ngày Khai đạo...

Lịch Sử Cao Đài Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ

"Đàn cơ đêm ấy, anh có mời một số bà con và đệ tử Minh Sư khoảng 20 người. Ban đầu, đức Lý đến chứng lễ phát nguyện của anh và dạy qua ý nghĩa về cơ phổ độ, nhất là đến giai đoạn Trung, Bắc Kỳ. Tiếp đến, Đức Cao Đài Thượng Đế đến ban ơn lành cho anh, cho cả đàn và cho gia đình anh, và nhắc lại trước kia anh phát nguyện độ đời, ngày nay ước nguyện đó đã đến, khuyên anh hết lòng nhận lãnh sứ mạng phổ truyền chơn đạo Trung kỳ, nhập đoàn sứ giả làm cho xứng đáng là những hướng đạo tiền phong... Tuần lễ sau, thiết lập tiếp một đàn cơ nữa tại nhà anh Châu cho bà Chánh thân mẫu anh và cả gia đình lập nguyện. Rồi từ đó, cứ mỗi một tuần lễ có thiết một đàn cơ tại nhà anh hoặc tại nhà anh Trần công Bang để phổ độ.

"Mỗi lần đàn cơ xong, anh Trần công Bang đọc bài Thánh giáo với giọng đọc miền Nam bổng trầm du dương thiên phú của anh rất là truyền cảm. Sau đó, anh Nguyễn quang Châu giảng giải lại nghĩa lý để mọi người nghe. Mỗi lần như thế đều có vài người nhập môn, hay từ Minh Sư xin qui hiệp.

"Vì bốn đạo gia nhập ngày một đông, nhu cầu cần có một nơi hội họp lễ bái, anh Châu xin thừa với thân mẫu anh hiến ngôi nhà cho đạo để làm Thánh sở. Cụ bà đồng ý phát tâm hiến cúng, nhưng phải hội ý với quý ông, quý chú và gia đình vì lẽ anh là đích tôn trưởng tộc.

"Mọi việc sắp xếp xong, Rằm tháng 10 năm ấy, nhân đàn cơ tại nhà, anh bạch xin dâng hiến để lập Thánh sở liền được Thiêng Liêng chấp nhận và ban cho Thánh hiệu **Thanh Quang Thánh Tịnh** là Thánh sở đầu tiên của công cuộc truyền đạo Trung kỳ do lệnh từ Tiên Thiên đến nay...

"Cơ đạo đang mở mang phát triển, phò loan Tứ Linh chúng tôi thay phiên phò cơ liên miên... Đêm mồng 1 tháng Chạp Giáp Tuất, tại nhà cụ Trần công Trác (cụ Xã Xước thân sinh anh Bang), đức Lý Giáo Tông sau khi dạy đạo thường lệ đã ban cho nhà này Thánh hiệu **Từ Quang Thánh Thất** để đủ danh nghĩa mở cơ phổ độ.

"Thế là nhị Thánh sở Thanh Quang và Từ Quang ra đời, đúng như lời tiên tri trước tại Thánh Tịnh Đại Thạnh.

"...Thanh, Từ trở mặt Quang Quang..."

"Về hai Thánh sở này, một số đồng anh em cứ làm lẫn Thánh Thất Từ Quang ra đời trước vì lẽ anh Trần công Bang đem đạo về Trung và nhà của anh là nơi kết tụ khai giáo trước. Nhưng Thánh ý cho Thánh Tịnh Thanh Quang ra đời trước để tiếp nối kỷ niệm tinh thần từ phái đạo Tiên Thiên ra Trung (bởi Thánh Tịnh chỉ có ở Tiên Thiên). Tiếp đến sau đó, Thánh Thất Từ Quang mở đầu đường lối trở về với Pháp Chánh Truyền, Tân Luật. Nên từ đó về sau, chỉ có Thánh Thất mà không có Thánh Tịnh nữa, vạch ra một chân truyền như đã có từ buổi đầu."

❑ Ông Nguyễn Đán nhập đạo

Ông Nguyễn Đán, còn có tên là Nguyễn Văn Minh, người làng Phú Bông, Điện Bàn, một tay võ nghệ cao cường sống kiếp giang hồ phiêu bạt, không rõ nguyên nhân nào thúc đẩy năm 1934, tự anh ngao ngán cuộc đời muốn dừng chân lưu lạc, ở nhà đọc sách báo, nhất là báo Tiếng Dân của cụ Huỳnh thúc Kháng ở Huế, và tạp chí Niết Bàn ở trong Nam...

Một mối duyên kỳ ngộ, anh Đán biết anh Châu là một thanh niên tu hành đạo đức, khi mới gặp nhau thì anh Đán, tục gọi Hương Niên đã 30 tuổi, nhưng với tinh thần hồi hướng tu học, anh Đán đã mời anh Châu về nhà và hai người cùng bàn luận về đạo về đời trong một đêm tháng 11 năm Giáp Tuất. Một tháng sau, anh Đán mời anh Châu về nhà một lần nữa và nhân đó có xem các cuốn kinh Giác Mê Khải Ngộ và Tu Chơn Thiệp Quyết. Sau đó, anh Châu mời anh Đán đến Thánh Thất Từ Quang^{7.5} để cùng anh Bang hầu đàn cơ.



Ông Nguyễn Đán

Thế là đêm Giao thừa Ất Hợi, ông Đán đến làm lễ nhập môn tại Thánh Tịnh Thanh Quang do anh Châu dẫn tẩn và anh Bang bảo cử. Từ đây, pháp danh

7.5 Nhà cụ Xã Xước.

của anh là Như Sơ, do Ôn Trên, có khác pháp danh Chơn Khai của anh Châu đã có từ Minh Sư còn được giữ lại.

Thế là đoàn sứ giả có thêm được những cộng sự viên ưu tú, một văn là anh Chơn Khai, một võ là anh Như Sơ.

❑ Khai đàn tại nhà ông Đỗ chấp Trung

Về điểm này, ông Thanh Long có ghi như sau:

"Ở đây cũng cần ghi lại về ông Đỗ chấp Trung, quê làng Ô Gia, phủ Duy Xuyên, Quảng Nam. Gia đình ông vào hạng trung lưu có danh xã hội nông thôn xứ Quảng. Họ Đỗ ông được nổi tiếng bởi cụ Đỗ đăng Tuyển (cụ Tú Ô Gia) nhà ái quốc Cách Mạng được cụ Phan Sào Nam rất tin cậy. Ông học nho thông mộ đạo sớm, thọ giáo Minh Sư với Lão sư Đương tại Quảng Đợi nên biết nhiều về anh Giáo Châu.

"Trong đêm Giao thừa hành lễ nhập môn cho anh Như Sơ, ông Trung có dâng một mật khải xin lập đàn cơ tại nhà ông để gia đình và số bốn đạo Minh sư theo ông xin qui hiệp, và xin cho nhà ông làm nơi phổ độ, đức Lý Giáo Tông chấp nhận và định ngày mồng 9 tháng Giêng Ất Hợi là ngày khai đàn tại đó.

"Theo tổ chức Minh Sư, những tu sĩ đến hàng chức sắc trung cấp lãnh Thiên ân thì được thiết lập một Phật đường để tiếp tăng độ chúng, kết nạp đệ tử như Quan Tế đường, Viên Tế đường, Vĩnh Tế đường... thì nhà ông Trung cũng là một Phật đường...

"Ngày mồng 8 tháng Giêng Ất Hợi, sau đàn cơ xuân tại Thánh Thất Từ Quang, đoàn chúng tôi bây giờ có cả 9 người: Bang, Khai, Sơ, Giang, Long, Phụng, Qui, Lân, Châu và đạo hữu Thanh Chuyên cũng xin tháp tùng. Chúng tôi đồng phục áo dài đen, mũ trắng, giày trắng, cặp da đựng kinh sách, hành trang và đại ngọc cơ bọc trong túi vải như một cây đàn, lên đường như một đoàn hát đến nhà ông Trung cho kịp khai cơ nhân lễ mồng 9/1 âm lịch theo lệnh đức Lý Giáo Tông. Từ đó, hàng tháng, chúng tôi đến lập đàn cơ giảng đạo tại nhà ông một lần trừ những lần phổ độ đặc biệt theo lệnh Vô hình".

❑ Ông Lê trí Hiến, Tri phủ hồi hưu tước Quan Lộc Tự Khanh hưởng ứng phong trào đạo mới

Kể từ ngày đoàn sứ giả vô danh về Trung thi hành Thiên mạng đến nay, thời gian chưa quá bốn tháng, nhưng kết quả thật vô cùng khả quan: về mặt tín hữu đã có thêm ngót trăm người vừa đạo hữu mới từ Minh Sư qua, về mặt hướng đạo có thêm quý ông Chơn Khai, Như Sơ, bên cạnh có ông Chấp Trung. Nhưng tất cả cũng chỉ như một vọng động không đầu mà dư hương trong quần chúng

Dòng Tân

cũng không quá tầm tay với của người thường dân là bao nhiêu! Thật quả là công việc của những kẻ vô danh như lời Đức Cao Đài đã dạy ông Ty tại Thánh Tịnh Đại Thanh trước ngày đoàn sứ giả lên đường.

Nhưng đó chỉ là giai đoạn! Dòng nước kia trước khi trở thành sông ngòi rồi biển cả cũng chỉ là những ngọn suối chôn mình trong những khu rừng núi thâm u, một thân cây dù trở thành cổ thụ bất đầu cũng chỉ là một mầm non chôn vùi dưới mặt đất. Nguyên lý vũ trụ đã định như vậy.

Vả chăng, một mối đạo không chỉ lưu hành trong một quần chúng đơn thuần là hàng dân giả, mà nó phải được quảng bá trong mọi tầng lớp nhân sanh. Hiện trạng cơ đạo miền Nam đã cho thấy rõ điều đó. Cho nên, trước mọi khó khăn sẵn giành cho đoàn sứ giả, Đức Cao Đài đã hướng dẫn dần trong tâm hoạt động của các anh những thực thi tốt đẹp như đã có. Nhưng không phải những kẻ vô danh không thể làm được những việc của những người hữu danh, bởi một khi thi hành sứ mạng có Vô hình đặt để thì mọi việc đều không khó.

Ta hãy nghe ông Thanh Long ghi lại việc Vô hình thu phục ông Phủ Hiển như sau:

"Cụ Lê trí Hiển tự Hối Phu, nhũ danh là Lê nho Quang, quê làng Đa Hòa, phủ Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam, nguyên là Tri phủ Hoảng Hóa, lúc sau tòng sự tại triều đình Huế với chức Lang trung Lễ bộ tước Hồng Lô Tự Khanh, cụ vốn thích hầu các đàn tiên do bà Liễu Hạnh công chúa tức Vân Hương Thánh Mẫu, có khi đức Trần Hưng Đạo Vương giáng bút, nay đến tuổi hồi hưu, cụ về nghỉ ngơi ở quê nhà.

"Cụ Phủ Hiển có người cháu gọi chú ruột là anh Lê Kỳ có vợ người làng Quảng Đợi, gia đình tu theo Minh Sư gần nhà ông Cháp Trung ở Ô Gia. Anh Lê Kỳ có người anh vợ đã nhập môn theo đạo Cao Đài phái Tây Ninh có phổ độ anh nhiều lần, anh chưa theo nhưng có thiện cảm với nền đạo mới. Năm ấy, nhân nhà ông Cháp Trung có đàn cơ phổ độ, anh Kỳ và gia đình vợ đến xin hầu đàn. Anh được nghe Thần Tiên dạy đạo và kêu tên anh làm cho anh và gia đình vợ rất thành phục xin phát nguyện nhập đạo. Nhân đó, anh chép các đàn cơ và tìm đến anh Giáo Châu mượn kinh sách Thánh ngôn mang về đọc cho cụ bà Lê trí Hiển và chị Lê thị Cả, trưởng nữ cụ Phủ cùng nghe và cho mượn cuốn Huấn Nữ Từ Âm. Cốt ý anh muốn phổ độ bà thím và chị mình mà chưa nói. Không ngờ, nhân thấy cụ bà đọc các bài Thánh ngôn, cụ Phủ lấy xem và cho gọi anh Lê Kỳ đến trình bày đầu đuôi. Cụ bèn tỏ ý muốn được hầu đàn và bảo anh Kỳ hỏi các anh Châu, Bang, có thể mời đến lập đàn cơ tại nhà cụ không?

"Khi được anh Kỳ tỏ bày ý kiến cụ Phủ Hiển, lòng chúng tôi rất đổi mừng. Mấy tháng qua đang suy tính cách nào để độ cho được một vị quan trường như trong Nam để lôi kéo số trí thức và hăng say, tuy có thiện cảm với đạo mà sợ bị bắt bớ khó dễ không dám vào đạo. Lại chính anh Kỳ thiết tha mong chúng tôi

Lịch Sử Cao Đài Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ

cầu xin Ông Trên độ cho được cụ Phủ Hiến. Dầu vậy, anh Giáo Châu nhờ anh Kỳ chuyển lời về cụ Phủ rằng chúng tôi sẵn sàng theo ý kiến cụ, nhưng theo lệnh Thiêng Liêng phải chờ xin phép Ông Trên chấp thuận, đồng thời muốn được việc xin gia đình cụ Phủ phải trai giới trong tuần thiết lập đàn.

"Anh Lê Kỳ về thưa lại, cụ Phủ cũng thấy là phải, nhưng với cụ, việc trai giới thật là khó khăn, làm sao ăn chay được cả tuần. Nhưng cụ bà và chị cả dôn đốc mãi, cuối cùng cụ phải bằng lòng. Thật ra trong thời kỳ phổ độ, Thần Tiên rất rộng rãi việc trai giới và nơi lập đàn cơ, nhưng dụng ý các anh Giáo Sư Châu, Bang là để thử đức tin của gia đình cụ Phủ có thành hay không?

Mùa xuân Ất Hợi, ngày Rằm tháng Ba, được lệnh Thiêng Liêng buổi chiều chúng tôi đến nhà cụ Phủ Hiến để đến đêm lập đàn cơ... Khoảng 5 giờ chiều, cụ Phủ tiếp chúng tôi niềm nở vui vẻ, hỏi thăm việc đạo trong Nam và lệnh dạy truyền đạo Trung Bắc Kỳ. Hai anh Giáo Sư Châu, Bang trình bày đủ mọi vấn đề, đặc biệt đạo Cao Đài trong Nam hàng chức sắc hướng đạo đa số quý vị trí thức, điền chủ, nghiệp chủ, đốc phủ sứ v.v... đơn cử một số nhân vật có tên tuổi như Hội đồng Thượng nghị viện Lê văn Trung, nhà báo Nguyễn phan Long, Đốc phủ Lê bá Trang, Quan phủ Nguyễn ngọc Tương v.v... cốt ý để kích thích cụ noi gương các ông ấy.

Đến giờ hành lễ, quý anh cúng nơi Thiên bàn, chúng tôi phò loan chờ thi hành phận sự tịnh dưỡng ở ngoài thấy cụ Phủ khăn áo tề chỉnh tỏ rất mực kính thành, đặc biệt cụ vận áo rộng xanh trước có thêu bố tử màu, và kim tuyến rực rỡ, lễ phục dùng lễ bái mạng ở triều đình. Cụ ngồi ở giữa sạp quì, tựa lên gối xếp 4 từng để viết số bằng chữ nhỏ. Viết xong, chính tay cụ cho số vào phong bì, đến trước Thiên bàn, mặt khấn rồi cũng chính tay cụ đốt số.

Đàn cơ hôm ấy, đức Quan Thánh Đế Quân giáng trước dạy qua về vận hội nền đạo mới. Tiếp đến, Đức Cao Đài Thượng Đế giáng dạy cụ Phủ, về đời cụ trải qua những bước thăng trầm thành bại. Lễ tất nhiên, bởi tiền căn của cụ đến thế gian để giúp đời, độ đời, làm chứng nhân cho vận hội mới. Nếu càng đuổi theo danh cao vị trọng, sự nghiệp kinh dinh, thì càng đưa đến sự thất bại ê chề khuyên cụ hãy tỉnh ngộ. Nay may duyên Thượng Đế đến mở đạo tận độ chúng sanh, hãy xả thân nhận lãnh sứ mạng hành đạo, lập nên công nghiệp với đời, Ông Trên sẽ giành cho nhà này nhiều ân phước thiêng liêng. Tiếp theo là bài trường thiên, còn nhớ một đoạn như sau của đức Quan Thánh:

...Đêm Rằm nhằm tiết tháng ba,
Chúa Xuân gặp gỡ Hằng Nga muện màng.

Nghe trần tục rên than thiết thảm
Động cung Tiên hoài cảm đêm trường
Lòng thương ai dễ không thương
Mà cơ tán tỵ bất tường Thiên công!

Hiển hiền đệ có lòng vì đạo
Bảng phong thần bửu cáo hồng danh
Ở trần độ dẫn chúng sanh
Thoát trần nường bóng huỳnh đình còn tu.

Đừng sầu thảm mờ lu chơn tánh
Giữ tinh thần trong cảnh tiêu không
Lắng nghe giọng hát tiên đồng
Chờ nghe tiếng gọi Tiên Ông dưới thềm.

Nhẹ nhàng khỏe để xem thời cuộc
Hộ các em đèn đuốc trống cờ
Đánh cho tan lối ám mờ
Kêu người bốn bể biết thờ một Cha!

Trần ai nhất một tiểu kha!

"Đàn cơ hôm ấy, cụ Phủ không dấu được nổi bụi ngùi xúc cảm lúc Đức Cao Đài giáng dạy, như nhắc lại một quá trình đời cụ mà chỉ có tâm tư cụ mới biết rõ, cụ tỏ ra khâm phục, nhưng việc gặp đạo thì còn chờ thời gian suy tính...

Tuy chưa chính thức nhập đạo, nhưng từ hôm ấy cụ bà và cả gia đình vẫn giữ chay kỳ và dốc lòng tin đạo. Cụ Phủ thì cũng thành tâm xin Thiêng Liêng cho được lập đàn cơ ở nhà cụ để phổ độ chúng sanh. Vì vậy mà nhà cụ từ đó vẫn thường hay có đàn cơ dạy đạo, và nhờ vậy, một số những thành phần khá giả thân hào, tổng, lý cũng bớt sợ sệt, lần hồi gia nhập đạo khá đông."^{7.6}

Trong thời gian này, trong một buổi đàn có mặt đủ trong thân tộc của cụ Phủ từ bà thân mẫu^{7.7} đến anh em cụ như quý ông Hương Cả (tên Phiến), ông Cửu Tảo (tên Phúc), ông Phó Thám và đông đủ con cháu trong nhà, bất ngờ có vị Thần giáng cơ cho bài thi:

"Nhả hòa cách biệt tử tôn thê
Tự thử nhi tri lăm nào nề!
Hải đảo chơn truyền tu giải mộng
Thanh đồng nhờ trẻ giúp về quê!

Cả đàn đều ngỡ ngác không biết vị tiên nào mà có tên hơi lạ bởi chính cụ Hiển cũng không biết được. Sau đó, ông Hương Cả mới nhớ mài mại ra đó là tên tộc cụ Chánh Giáng,^{7.8} tên ghi trong lá triệu do một nhà nho đặt khi cụ Chánh qua đời. Liên sau đó, cơ gõ kêu tên các ông con vừa thổ lộ:

7.6 Trích Hồi ký Thanh Long Lương vĩnh Thuật - Tập 2.

7.7 Tục gọi bà Chánh Giáng.

7.8 Thân sinh cụ Hiển.

"Phiến, Quang, Phúc, Phổ! Nghe Cha dạy: Nhờ sự thành tâm cầu khẩn của các con, nhất là Hiển và gia đình, đã thành khẩn nguyện cầu dâng sớ nên Đức Chí Tôn mới sắc chỉ cho Địa Tạng Vương đến rước hồn cha về dự đàn hôm nay với các con..."

Tiếp theo là lời nhắn nhủ dài với cụ bà Chánh. Người kể lại mẩu chuyện này là ông Lê thành Tiến, tuy còn nhỏ nhưng cũng là nhân chứng thời ấy, không nhớ hết, chỉ nhớ mấy câu nói về mồ mả như sau:

*"Nắm mộ phần khi hương khi khói,
Này con ôi! Hân hỏi chi con?
Cho hay một kiếp mắt còn
Sống đau, già chết chiều lòn vào ra...
Nhìn con đau xót dạ cha,
Châu rơi giọt lệ chan hòa khó phân..."*

Buổi đàn này là mối xúc cảm đến tột độ cho gia đình và thân tộc cụ Hiển hôm ấy, nhất là các chị gái nên nhiều tiếng khóc làm cho cuộc hội ngộ giữa hai đảng âm dương như tái diễn buổi chia ly nơi phần mộ cách đó không lâu!

❑ Thanh Quang Thánh Tịnh hình thành với những thử thách đầu tiên

Về điểm này, ông Thanh Long kể lại như sau:

"...Cơ đạo trên đà phát triển, cần có một Thánh sở đền hoàng, đầu là nhà tranh vách tre. Các Thánh sở trước đây chỉ có tên, nhưng đều là tư gia, không hội tụ đủ phương thức của một ngôi Thánh Thất với điều kiện tối thiểu của nó. Bởi lẽ đó, tháng 4 năm Ất Hợi, anh Giáo Châu hội ý với chúng tôi và xin cụ thân mẫu anh tạo tác một ngôi Thánh Tịnh mới, ngôi nhà lớn hiến cúng lâu nay dời sang một bên để làm nơi tiếp rước bốn đạo và hội hiệp giảng bàn đạo lý.

"Cụ bà thân mẫu anh và gia đình tán thành, nhưng việc tạo tác Thánh Tịnh Thanh Quang lúc này thật là khó, vì gia đình anh không phải khá giả, từ cụ Chánh Tổng mất, tiếp đến anh đi tu mấy năm, phần kinh tế gia đình ngưng trệ, phần khách tình bốn đạo phải tiếp độ, nên tiêu pha nhiều mà sinh lợi hầu như không có, mấy năm sau anh phải đi dạy học để phần nào giúp đỡ gia đình. Nhưng từ khi anh qui hiệp với nền đạo mới Cao Đài, nhận lãnh sứ mạng truyền đạo với chúng tôi, anh bỏ cả dạy học, chuyên việc hành đạo, nhà anh khách tình lại đông hơn, riêng chúng tôi cũng đến 6, 7 người thường trực, chưa nói đạo hữu kẻ tới người lui..."

"Nhưng việc đáng làm thì anh quyết làm. Anh xin phép cụ bà dọn vài cây mít trong vườn làm cột, lại chạy mượn vài chục đồng bạc mua gỗ tranh tre, người làm công quả. Thế là công cuộc tạo tác Thánh sở cứ tiến hành, còn anh và chúng tôi tuân Thánh lệnh tiếp tục lập đàn cơ phổ độ khi chỗ này khi chỗ khác.

Đông Tân

"Việc phổ độ lúc bấy giờ có mấy công tác chính, ngoài việc huyền diệu thiêng liêng lập đàn cơ Thần Tiên giảng dạy, thì còn các việc rất cần: đọc Thánh giáo giảng đạo, cúng đám giỗ, đưa đám tang, cả những đám cầu an cầu bình, nhất là những lần cúng đám giỗ hay đám tang số người xin nhập môn nhiều hơn.

"Hành trình phổ độ thời ấy, có lắm chuyện vui, mà cũng có lắm nỗi buồn, vui không kể hết được mà buồn cũng lắm chua cay... Ở đây xin ghi lại câu chuyện buồn cười tưởng cũng không ai ngờ. Hôm ấy, đầu tháng tư ta, Thánh Tịnh Thanh Quang đang khởi công, chúng tôi đi lập đàn cơ tại nhà ông Đỗ chấp Trung ở Ô Gia. Chúng tôi đi đến đò Khánh Vân độ 8 giờ mai, nhân ngồi ở bãi cát chờ đò xem lại có đủ tiền đò không. Thì ra tất cả chúng tôi góp hết chỉ có mấy xu. Thế là không đủ tiền vì cả đoàn chúng tôi có đến 10 người. Các anh bèn lập kế: các anh tắm rồi lội luôn qua sông để cho mấy chú nhỏ không biết lội như anh Chuyên và Long Qui Lân qua đò mang theo hành lý. Thế là còn thừa tiền... Tuy một cử chỉ nhỏ nhặt như thế song để nói lên chúng tôi thật là nghèo... cả 10 người mà không có được 10 xu!

"Có như thế mới biết được chí nhiệt thành, tài tháo vát xông pha của quý vị Hướng đạo, chính hôm ấy, tôi còn phục tài lội sông của quý anh: Giáo Châu, Đán, Bang và anh Hồ...

"Thánh Tịnh Thanh Quang tạo tác bằng sườn gỗ lợp tranh, đến thượng tuần tháng 5 là hoàn tất, được Thiêng Liêng dạy ngày Rằm tháng 5 trấn thần an vị và chuẩn bị cho ngày 30/5 và 1/6 Ất Hợi cử hành trọng thể lễ khánh thành.

"Lần đầu tiên ở Quảng Nam và có lẽ cũng là cả Trung kỳ mới có một Thánh sở Cao Đài, tổ chức khánh thành, tuy dưới chế độ khắc khe, nhất là với đạo Cao Đài. Nhưng nhờ chính quyền địa phương tổng, xã bỏ lơ nên buổi lễ tổ chức khá trọng thể, tuy hình thức bên ngoài có đơn giản, nhưng trong hai đêm ngày, người đến dự lễ khá đông, cụ bà Phủ Hiến tuy chưa nhập đạo cũng có đến dự lễ tạo tác được thêm uy tín cho hàng nữ phái. Cả hai đêm liền đều có đàn cơ, Thần Tiên giảng dạy đạo phổ độ những người hâm mộ và cũng để ban hồng ân, điểm hồng danh cho chức sắc chức việc đóng góp công quả tạo Thánh sở.

"Nhân dịp anh Giáo Sư Châu có mời quý vị đạo tâm Minh Sư và nhiều vị thân hào nhân sĩ đến dự gây được thiện cảm sâu rộng và cũng nhờ vậy mà sau lễ này, số người xin nhập đạo khá đông.

"Mặc dù được chính quyền địa phương không hỏi han khó dễ, nhưng trong hai đêm liền, số bốn đạo đến dự lễ, số người hiếu kỳ muốn xem cảnh tụ họp ly kỳ, muốn nghe giọng đọc kinh những buổi cúng và giọng đọc Thánh ngôn nhiều truyền cảm của những vị thuyết đạo. Mọi người ai cũng muốn được xem, được nghe tạo nên cảnh chen lấn náo nhiệt. Có kẻ đến mặt báo với quan phủ. Tri phủ Điện Bàn lúc ấy hình như là Nguyễn đình Bá, bản chất không phải là người hách dịch như tính cách quan lại thời ấy, nhưng vì trách nhiệm phải làm nên đã

cho Cai Quản (Cai là chức vụ địa phương ở thôn quê Việt Nam thời đó) hợp với Chánh tổng Phú Khương sáng ngày mồng 2 lên lập biên bản nộp về Phủ sau đó có trát đòi hai anh Trần công Bang và Nguyễn quang Châu đến Phủ hỏi cung thêm, kết cuộc cho biết có lệnh phạt vì cảnh hai anh mỗi người hai tháng tù treo về tội tập hợp cúng kiến bất hợp pháp."^{7.9}

7.3 TƯ LINH KHÔNG NGUYÊN VỆ - ĐỒNG TỬ BẠCH HỔ THAY BẠCH PHỤNG

Về giai đoạn này, ông Thanh Long ghi:

"Đầu tháng 4 năm Ất Hợi, sau kỳ đàn cơ tại nhà ông Đỗ chấp Trung ở Ô Gia về, đồng tử Kim Qui phát bệnh, ban đầu chỉ cảm sốt, chữa thuốc không khỏi. Hai tuần sau đổ hừng khắp người, trạng thái bệnh ban nóng. Độ tháng sau, người hơi phù lên, từ từ lớp da ngoài rạn nứt chảy nước ra khắp cả người, cứ như thế rồi lở lãn ra, cơ hồ những chứng bệnh đơn trông rất thảm thương...

"Từ đó đồng tử Kim Qui không còn chấp cơ nữa và không biết đến bao giờ. Qui không còn chấp cơ, Lân chỉ còn phụ độc giả, nên từ đó việc phò loan chỉ còn tôi và Bạch Phụng.

"Đầu vậy, gia đình của Bạch Phụng gặp quá nhiều biến cố. Mới 9 tháng trời, hai anh mất, mẹ mất, Kim Qui lại lâm trọng bệnh. Tiếp đến người chị dâu (chị Mai thị Lệ, vợ anh Tư Bặc) cũng từ trần. Dẫu anh can đảm bao nhiêu, hăng hái vì nghĩa vụ bao nhiêu cũng không xao lãng được nỗi đau buồn tẻ tái, có khi chán nản đến muốn buông tay. Tuy nhiên, khi trí tuệ tỉnh dậy, anh gạt nước mắt lên đường làm sứ mạng.

"Sau hai đêm khánh thành Thanh Quang Thánh Tịnh, anh cùng tôi chấp cơ. Ngày mồng 2 vì việc nhà, anh phải về trước. Lúc bấy giờ mùa hè tiết trời nóng nực, sau công tác lao động giúp gia đình, anh đi tắm sông về bị trúng nước phát bệnh. Sáng mồng 4, chúng tôi còn ở Thanh Quang, quý anh Châu Bang bị trát đòi ở phủ chưa về thì tin từ gia đình anh đem đến: Bạch Phụng đã mất!...

"Chúng tôi và bạn Trần quang Châu lập tức nhờ người báo tin cho anh Nguyễn Đán ở Phú Bông hay. Phần chúng tôi thẳng về Bất Nhị để gặp di hài Bạch Phụng lần cuối cùng và cũng để lo việc tang lễ anh cho trọn nghĩa trọn tình, trót đã hẹn nhau "cộng đồng sinh tử".

"Đêm mồng 6 tại Thánh Thất Từ Quang, nhà anh Bang, tôi chấp bút Ngọc Quế Chi Lan Thần về chỉ vẽ cho Xích Lân phò âm tạm với tôi để Thiêng Liêng dạy việc.

"Đàn cơ hôm ấy, đức Lý Giáo Tông giảng dạy: Mọi việc đã an bài, người

7.9 Trích Hồi ký Thanh Long Lương vĩnh Thuật - Tập 2.

Đông Tân

hướng đạo dừng vì những thử thách còn con mà đã vội e dè. Con người sứ mạng chỉ quyết tâm làm sao đạt thành sứ mạng, hỏi chi đến những bước lộ trình? Đường nào lại chẳng gồ ghề, sứ mạng càng trọng đại thì lộ trình càng xa xăm, mà lộ trình càng xa xăm thì gồ ghề càng gặp nhiều, cái lẽ tất nhiên là vậy!...

"Tuân lệnh đức Lý Giáo Tông, đêm 13 rạng 14 tháng 6, chúng tôi thiết lập đàn cơ tại Thánh Tịnh Thanh Quang, Đức Cao Đài Thượng Đế giảng lâm. Đọc lại Thánh ngôn hiện đã thất lạc, trong nhân cách một Đấng Từ Phụ đại từ, đại bi, đại độ, tôi còn nhớ Ngài phán dạy:

"...Việc phải đến hôm nay cho các con Thầy đã dạy từ trước và Lý Giáo Tông cũng đã biện phân rõ rồi. Thầy rất buồn thương cho số phận đồng tử Tứ Linh, nhiệm vụ chỉ có bấy nhiêu, mở đầu cho một sứ mạng, sứ mạng phổ truyền chơn đạo, một sứ mạng trọng đại vĩnh cửu, các con phải kế tiếp nhau đi mãi đưa Vạn Linh đến chỗ Cao Đài...

"Thầy nói để các con biết rằng con đường sứ mạng xa xăm diệu vợi ấy, ngày nay mới là giai đoạn mở đầu. Thiên sứ đại bi hùng, các con nối tiếp nhau ghi chép, ngày nay các con thấy rằng đường còn xa, gánh còn nặng, gian lao khốn khổ còn nhiều, các con một dạ tin Thầy, quên mình vì đạo, vì nhân sinh, luôn luôn có Thầy dìu dắt che chở...

"Nay Bạch Phụng đã xong phận sự phò loan, trước Thầy đã dạy Trần quang Châu trong đoàn sứ giả là để thay cho Bạch Phụng ngày nay. Vậy Thầy cho Trần quang Châu con đạo hiệu "Bạch Hổ" để phù hợp với Thanh Long đảm đương sứ mạng. Ấy cũng là lẽ tiền định, con hiểu chưa.

"Sau cùng đức Lý Giáo Tông giảng dạy anh Bang, Khai đêm Rằm thiết lễ thọ mạng cho Bạch Hổ hồng thệ của một phò loan để nhận lãnh sứ mạng và giữ bí pháp Hiệp Thiên Đài và lập đàn cơ để Thiêng Liêng giảng dạy...

"Đồng thời cũng trong đêm này, phận sự đọc giả được Ôn Trên giao cho ông Nguyễn thanh Chuyên. Cho nên, bộ phận thông công Hiệp Thiên Đài kể từ đây được qui định như sau:

Pháp đàn: Trần công Bang, Nguyễn quang Châu

Phò loan: Thanh Long, Bạch Hổ

Đọc giả: Nguyễn thanh Chuyên

Điển ký: Thần đức Giang"^{7.10}

7.4 TRÁCH NHIỆM TỔNG LÝ ĐƯỢC CHUYỂN TỪ ĐỨC QUAN THÁNH QUA ĐỨC TRẦN HÙNG ĐẠO

Trong thời kỳ sơ khai tại Trung kỳ, phần Vô hình được lệnh Đức Cao Đài điều động công tác phổ thông chơn đạo do hai vị chính thức:

7.10 Trích Hồi ký Thanh Long Lương vĩnh Thuật - Tập 2.

Giáo Tông Lý Thái Bạch, và

Tổng Lý Quan Thánh Đế Quân

Giáo Tông là vị cầm đầu chức sắc Cửu Trùng Đài, Tổng Lý là phân trách nhiệm hành chánh đạo, cầm đầu Tòa Nội Chánh gồm Cửu Viện. Dù hai tổ chức này chưa hình hiện, nhưng phân trách nhiệm đã có trước.

Theo lời ông Thanh Long thì trong đêm 14 rạng Rằm tháng 6 năm Ất Hợi, nhân lễ hồng thệ của đồng tử Bạch Hổ và độc giả Thanh Chuyên, đức Lý Thái Bạch có bảo cho các Hưởng đạo và nhân sinh biết để sớm hoàn thành sứ mạng, ứng hợp với hoàn cảnh, từ truyền đạo Trung kỳ để điều hành cơ đạo, có Quan Thánh Đế Quân lãnh nhiệm vụ Tổng Lý. Nay tái trình tâu xin Thầy Thượng Đế ủy thác cho Trần Hưng Đạo Vương giúp sức Quan Thánh Đế Quân thay ngài điều hành cơ đạo Trung Bắc kỳ, và từ đây chư đồ sẽ tiếp sức và tuân mạng Hưng Đạo Vương như đã tuân mạng Ngài.

7.5 MỘT BÀI CƠ ĐÁNG GHI

Trong những năm đầu Khai đạo tại Trung kỳ, Vô hình thường ban những huyền diệu cho mọi người thấy được lẽ mầu nhiệm của các Đấng. Các huyền diệu này có khi đến trong buổi đàn cơ do một người khấn bạch về việc tư riêng được cơ gọi để giải đáp trước sự ngạc nhiên của người hầu đàn, hoặc kêu đích danh tên tộc một người để thu vào cửa đạo với ý nguyện của họ. Nhưng cũng có những thắc mắc của chư tín đồ về điểm này hay về điểm khác rồi hoặc họ tự đến nơi có đàn cơ để bạch hỏi, hoặc họ lập tờ sớ rồi trong một buổi hành lễ Đức Cao Đài tại Thánh thất hay Thiên bàn tư gia nào đó để xem huyền diệu Vô hình có hay không.

Trường hợp có một đạo tâm thắc mắc về lối diễn đạt các lời Thánh ngôn không có tính cách bác học mà thường nôm na bình dân, không biểu lộ được cá tính của các vị Thần Tiên. Cho nên trong buổi đàn đêm 21/11 Giáp Tuất (1934) đức Nam Cực Tiên Ông có giảng dạy như sau:

Thi

Bạch thanh minh bút độ nguyên nhân,

Hạc trởi linh căn cứu thế trần

Đông tiếp lệnh khai đàn hội ngộ

Tử lai lý giải rõ tường phân!

Mừng chư Thiên mạng, lệnh sắc tiếp Nam Cực Tiên Ông. Ta lui!

Thi

Hào hứng **Nam** bang lệnh sắc truyền,
Thanh cao **Cực** điểm giúp chư Thiên.
Giáng lai **Tiên** vịnh ngâm thi phú
Ma Tát **Ông** khai chủng chủng huyền!

Mừng chư Thiên sắc thọ mạng, mừng chư tông đồ. Tôn sư giáng đây vì lòng thành nguyện của chư hiền đồ nên Lão kíp lai lâm mà chỉ cho rõ mối đạo mình khai độ chúng qua bể khổ. Chư hiền đồ định tâm nghe dạy:

Thi bài

Đương giờ Tý giáng lai phân cạm
Tiếp sứ nguyên chúng trạng vọng tâu
Trước vì môn đệ khấu đầu
Nên nay khai bút ngỏ hầu chỉ phân.
Nên quyết định giáng trần dạy bảo
Chư đồ mau thấu đáo cơ huyền
Chuyển cơ sắc lệnh Nam Thiên
Giải phân cho rõ chơn truyền Kỳ ba
Vì trước khi Tam Gia mở cửa
Độ tàn linh sớm rửa bụi hồng
Nhứt kỳ khai đạo đã xong
Hán văn truyền bá đời không hiểu gì?
Nay mở hội Tam Kỳ Phổ Độ
Dùng bút cơ giải khổ cho đời
Quốc âm dùng nghĩa tùy thời
Người người dựng hiểu, nơi nơi gọi nhuần
Giải phân cạm phong thuần cội rễ
Nhưng chưa thông, còn có người làm
Tưởng rằng chẳng phải Tam Tông
Nhưng khi truyền đạo Tiên Ông chẳng truyền!
Sao chẳng thấy Nho truyền răn dạy
Ché Thần Tiên chẳng dạy Hán từ?
Than ôi! Cao quá khó trừ
Thấp thì chẳng hiểu, sấm dư kinh đầy!
Nhưng mấy ai trọn nghe lời dạy
Sai lạc lắm cả thấy đều hư
Nơi đây Thầy mới định trừ
Tam Kỳ Phổ Độ khắp nơi vạn trùng!

Lịch Sử Cao Đài Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ

Vì chúng sanh ít dùng Hán tự
E khó thông phải sự lạc lăm,
Nơi nào cũng dụng quốc âm
Ai ai cũng hiểu khỏi lăm khỏi sai!
Lão giảng rành một bài phân giải
Đặng cho tường đường phải nẻo chơn
Nơi nơi độ chúng đáo hườn
Cứu cùng muôn loại, gọi ơn đất trời!

Thi

Khai bút kỳ ba độ thiện duyên
Đệ huynh đặng rõ mối cơ Tiên
Ngọc châu gieo rãi cho người biết
Mới thấy huyền linh một nhiệm huyền!
Ban ơn từ huệ cho chư Hiền đồ. Lão thăng!"